

Số: /BQL

Đồng Hới, ngày 18 tháng 05 năm 2026

Về việc công khai dự thảo phương án bồi thường,
hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Hệ thống đường nổi
từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới tại
phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (đợt 5)

Kính gửi: UBND phường Đồng Thuận

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định 151/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quy định mức bồi thường khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024; Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/03/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/06/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 4561/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới; Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 945/UBND-NNMT ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị và Công văn số 1939/SNNMT-QLĐĐ ngày 12/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 212/UBND-NNMT ngày 19/1/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị và Công văn số 273/SNNMT-QLĐĐ ngày 14/1/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc áp dụng xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 532/UBND-NNMT ngày 09/2/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai công tác quản lý đất đai sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026;

Căn cứ Bảng thống kê kết quả đo đạc kèm theo chính lý địa chính tờ BĐĐC số 46, 51 xã Lộc Ninh, tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất lập được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 25/10/2024;

Căn cứ Thông báo số 113/TB-UBND ngày 10/04/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về Thu hồi đất để thực hiện dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 3); Thông báo số 1530/TB-UBND ngày 15/05/2026 của UBND phường Đồng Thuận về Thu hồi đất để thực hiện dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 3) (thông báo lại lần 1);

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về việc kiểm đếm bắt buộc đối với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hữu Cung tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Báo cáo số 687/BC-UBND ngày 19/08/2024 của UBND xã Lộc Ninh về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đối với các thửa đất không có giấy tờ về QSD đất tại khu vực Đồng Sác của HTX Hữu Cung và quá trình giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Đình Cư và 57 hộ xã viên đội 8 Phú Xá;

Căn cứ Công văn số 484/UBND ngày 22/05/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc báo cáo quá trình vận động HTX DVNN Hữu Cung đồng ý kiểm đếm tài sản bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới (đợt 3);

Căn cứ Thông báo số 502/TB-UBND ngày 27/05/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc niêm yết công khai Quyết định kiểm đếm bắt buộc;

Căn cứ Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường GPMB và các hồ sơ liên quan.

Để thực hiện đúng quy trình theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, hoàn thiện phương án bồi thường đúng chính sách chế độ quy định hiện hành của Nhà nước, Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới thông báo công khai cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB thực hiện dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (đợt 5). (có phương án dự thảo kèm theo)

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày 18/05/2026 đến hết ngày 27/05/2026.

Địa điểm niêm yết công khai: Tại trụ sở UBND phường Đồng Thuận, địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi, cổng thông tin điện tử của UBND phường Đồng Thuận và gửi trực tiếp đến đối tượng bị ảnh hưởng.

Các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng gửi trực tiếp cho Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới (gửi đồng chí Nguyễn Quang Huy – SĐT: 0837.95.7373 tại Trụ sở UBND phường Đồng Hới, địa chỉ: 88 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Hới) chậm nhất đến ngày 27/05/2026. Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới sẽ tiến hành kiểm tra, hoàn thiện phương án bồi thường và trình Hội đồng thẩm định phê duyệt theo quy định.

Để việc bồi thường GPMB thực hiện dự án đúng tiến độ, kính đề nghị UBND phường Đồng Thuận quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ trưởng TDP nơi có đất thu hồi; (p/h)
- Đối tượng bị ảnh hưởng;
- Lưu: GPMB, VT.

**KT TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hương Giang

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Dự án: Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới (đợt 5)

Địa điểm: Phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Công văn số: /BQL ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới)

I. CÁC CĂN CỨ CHUNG:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định 151/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quy định mức bồi thường khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024; Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/03/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/06/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị về quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 4561/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới; Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 945/UBND-NNMT ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị và Công văn số 1939/SNNMT-QLĐĐ ngày 12/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 212/UBND-NNMT ngày 19/1/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị và Công văn số 273/SNNMT-QLĐĐ ngày 14/1/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc áp dụng xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 532/UBND-NNMT ngày 09/2/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai công tác quản lý đất đai sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026;

Căn cứ Bảng thống kê kết quả đo đạc kèm theo chỉnh lý địa chính tờ BĐĐC số 46, 51 xã Lộc Ninh, tỷ lệ 1:1000 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất lập được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 25/10/2024;

Căn cứ Thông báo số 113/TB-UBND ngày 10/04/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về Thu hồi đất để thực hiện dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 3); Thông báo số 1530/TB-UBND ngày 15/05/2026 của UBND phường Đồng Thuận về Thu hồi đất để thực hiện dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 3) (thông báo lại lần 1);

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về việc kiểm đếm bắt buộc đối với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hữu Cung tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Báo cáo số 687/BC-UBND ngày 19/08/2024 của UBND xã Lộc Ninh về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đối với các thửa đất không có giấy tờ về QSD đất tại khu vực Đồng Sác của HTX Hữu Cung và quá trình giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Đình Cư và 57 hộ xã viên đội 8 Phú Xá;

Căn cứ Công văn số 484/UBND ngày 22/05/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc báo cáo quá trình vận động HTX DVNN Hữu Cung đồng ý kiểm đếm tài sản bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới (đợt 3);

Căn cứ Thông báo số 502/TB-UBND ngày 27/05/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc niêm yết công khai Quyết định kiểm đếm bắt buộc; Căn cứ Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường GPMB và các hồ sơ liên quan.

II. NỘI DUNG:

a) Tổng diện tích đất thu hồi: **14.686,4 m²**

Trong đó:

- Diện tích đất tổ chức sử dụng thuộc phạm vi quy hoạch:	13.491,1 m ²
+ <i>Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):</i>	<i>13.491,1 m²</i>
- Diện tích đất tổ chức quản lý thuộc phạm vi quy hoạch:	1.195,3 m ²
+ <i>Đất giao thông (DGT):</i>	<i>558,4 m²</i>
+ <i>Đất thủy lợi (DTL):</i>	<i>636,9 m²</i>

b) Tổng số người có đất bị thu hồi: 02 tổ chức bị ảnh hưởng.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.

d) Phương án bố trí tái định cư: Không.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

g) Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: **122.251.300 đồng**

Trong đó:

+ <i>Bồi thường về đất:</i>	<i>0 đồng</i>
+ <i>Bồi thường tài sản trên đất:</i>	<i>122.251.300 đồng</i>
+ <i>Các khoản hỗ trợ:</i>	<i>0 đồng</i>

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND phường Đồng Thuận.

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

TT	Họ và tên Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hỗ trợ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
1	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hữu Cung Ông: Nguyễn Văn Đức - Giám đốc HTX (đại diện) CCCD số: 044057000898 Địa chỉ: 47A Võ Xuân Cẩn - TDP 9 Hữu Cung - Phường Đồng Thuận Số điện thoại liên hệ: 0904 602 584	Làm tròn số (đến hàng trăm đồng)				0	122.251.300	0	122.251.300	
						0	122.251.310	0		
<u>A</u>	<u>Bồi thường về đất</u>									
	Không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai năm 2024									
-	Đất LUC, thửa số 130(1), TBĐ 46	m²	2.669,4			0				
-	Đất LUC, thửa số 2(1), TBĐ 51	m²	1.442,7			0				
-	Đất LUC, thửa số 3(1), TBĐ 51	m²	34,9			0				
-	Đất LUC, thửa số 6(1), TBĐ 51	m²	1.537,2			0				
-	Đất LUC, thửa số 17(1), TBĐ 51	m²	1.673,6			0				
-	Đất LUC, thửa số 27(1), TBĐ 51	m²	2.998,6			0				
-	Đất LUC, thửa số 28(1), TBĐ 51	m²	3.134,7			0				
-	Nguồn gốc sử dụng đất: Đất do HTX DVNN Hữu Cung sử dụng đã được UBND xã Lộc Ninh xác nhận tại Báo cáo số 687/BC-UBND ngày 19/08/2024									
	Tổng diện tích thu hồi	m²	13.491,1							
<u>B</u>	<u>Bồi thường tài sản trên đất</u>						122.251.310			
*	Thửa 130(1), TBĐ 46; thửa 2(1), 3(1), 6(1), 17(1), 27(1), 28(1), TBĐ 51									
-	Bồi thường 01 vụ lúa quy định tại Khoản 1, Điều 103, Luật Đất đai 2024. Cụ thể: 0,5771kg/m² (Theo số liệu thống kê của Thống kê tỉnh Quảng Trị) x 13.491,1m²	kg	7.785,71381	9.400			73.185.710			Đơn giá lúa quy định tại M.1.A - PL.1, QĐ 12/2025/QĐ-UBND
	Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 91 Luật Đất đai năm 2024									

TT	Họ và tên Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hỗ trợ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Đào đắp đất tại chỗ:									
+	Thửa 26(1), TĐĐ 51. KT: 1,2 x1 x37	m ³	44,40	95.000			4.218.000			Phụ lục I - Mục B - VI - 29, QĐ23/2026
+	Thửa 13(1), TĐĐ 51. KT: 4,2 x1,2 x37	m ³	186,48	95.000			17.715.600			Phụ lục I - Mục B - VI - 29, QĐ23/2026
+	Thửa 5(1), TĐĐ 51. KT: 1,2 x1 x90	m ³	108,00	95.000			10.260.000			Phụ lục I - Mục B - VI - 29, QĐ23/2026
+	Thửa 10(1), TĐĐ 51. KT: 4 x1,2 x37	m ³	177,60	95.000			16.872.000			Phụ lục I - Mục B - VI - 29, QĐ23/2026
<u>C</u>	<u>Các khoản hỗ trợ</u>									
2	UBND phường Đồng Thuận	Làm tròn số (đến hàng trăm đồng)				0	0	0	0	
						0	0	0		
<u>A</u>	<u>Bồi thường về đất</u>					0				
<i>Không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2024</i>										
-	Đất DGT, thửa số 26(1), TĐĐ 51	m ²	61,0			0				
-	Đất DTL, thửa số 8(1), TĐĐ 51	m ²	170,1			0				
-	Đất DGT, thửa số 13(1), TĐĐ 51	m ²	160,4			0				
-	Đất DTL, thửa số 14(1), TĐĐ 51	m ²	196,4			0				
-	Đất DGT, thửa số 5(1), TĐĐ 51	m ²	129,2			0				
-	Đất DGT, thửa số 5(2), TĐĐ 51	m ²	0,1			0				
-	Đất DTL, thửa số 16(1), TĐĐ 51	m ²	84,8			0				

TT	Họ và tên Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hỗ trợ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Đất DGT, thửa số 10(1), TBD 51	m ²	150,1			0				
-	Đất DTL, thửa số 33(1), TBD 51	m ²	138,3			0				
-	Đất DGT, thửa số 10(2), TBD 51	m ²	57,6			0				
-	Đất DTL, thửa số 25(1), TBD 51	m ²	47,3			0				
	<i>Tổng diện tích thu hồi</i>	<i>m²</i>	<i>1.195,3</i>							
<u>B</u>	<u>Bồi thường tài sản trên đất</u>						<u>0</u>			
-	Tài sản trên thửa 26(1), 13(1), 5(1), 10(1), TBD 51 đã tính bồi thường cho HTX dịch vụ nông nghiệp Hữu Cung									
-	Hiện trạng các thửa đất còn lại không có tài sản									
<u>C</u>	<u>Các khoản hỗ trợ</u>							<u>0</u>		
Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ						0	122.251.300	0	122.251.300	

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu, hai trăm năm mươi một nghìn, ba trăm đồng./.)

**KT TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hương Giang